

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Phần 1 KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2015

I- ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:

Năm 2015 nền kinh tế đất nước đang từng bước ổn định, tuy nhiên tăng trưởng vẫn ở mức thấp, khó khăn trong sản xuất kinh doanh chưa được giải quyết triệt để, nền kinh tế chậm được khắc phục, các doanh nghiệp vẫn chưa thực sự thoát khỏi khó khăn. Trong đó các doanh nghiệp ngành xây dựng, kinh doanh bất động sản lại càng khó khăn hơn trong tìm kiếm việc làm, huy động vốn thực hiện các dự án.

Tổng Công ty xây lắp Dầu khí Nghệ An (PVNC) gặp nhiều khó khăn trong tìm kiếm việc làm. Các công trình cũ từ các năm trước chuyển sang hầu hết đã hoàn thành và bàn giao cho Chủ đầu tư. Việc tìm kiếm công trình mới gặp nhiều khó khăn, thách thức do kết quả SXKD từ năm 2011 ÷ 2014 bị thua lỗ, Tổng công ty đang nợ thuế, bảo hiểm xã hội, lương CBCNV, nợ khách hàng, phát sinh lãi vay tại các ngân hàng ngày càng lớn. Công tác đấu thầu, chào thầu các công việc mới không thực hiện được nên chủ yếu tập trung làm thầu phụ cho một số đơn vị thuộc Tổng công ty cổ phần xây lắp Dầu khí Việt Nam (PVC). Mặt khác Tổng công ty bị cưỡng chế hóa đơn nên khó khăn lại càng khó khăn hơn làm cho việc thu hồi được công nợ từ các công trình đạt thấp, công nợ nội bộ lớn thu hồi không đáng kể dẫn đến việc không đáp ứng đủ nguồn vốn sản xuất kinh doanh và phải tạm ngừng thi công các công trình mới. Do đó kết quả SXKD năm 2015 đạt thấp so với kế hoạch đã đề ra.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN SXKD NĂM 2015

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2015	Thực hiện năm 2015	TH 2015/KH 2015	Ghi chú
A	B	C	1	2	3=2/1	4
I	Chỉ tiêu Sản lượng					
	- Hợp nhất Tổng Công ty	Tỷ đồng	708,71	30.24	4,3%	
	- Công ty mẹ PVNC	Tỷ đồng	350	28,56	8,2%	
II	Các chỉ tiêu tài chính					
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	218,46	218,46	100%	

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2015	Thực hiện năm 2015	TH 2015/KH 2015	Ghi chú
A	B	C	1	2	3=2/1	4
2	Tổng doanh thu					
	- Hợp nhất Tổng Công ty	Tỷ đồng	646,7	122,23	18,9%	
	- Công ty mẹ PVNC	Tỷ đồng	300	47,72	15,9%	
3	Lợi nhuận					
3.1	Lợi nhuận trước thuế					
	- Hợp nhất Tổng Công ty	Tỷ đồng	36,07	(26,6)		
	- Công ty mẹ PVNC	Tỷ đồng	13,5	(81,63)		
3.2	Lợi nhuận sau thuế					
	- Hợp nhất Tổng Công ty	Tỷ đồng	27,64	(27,98)		
	- Công ty mẹ PVNC	Tỷ đồng	12,045	(83,08)		
3.3	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế /vốn điều lệ (Công ty mẹ)	%				
4	Các khoản nộp Ngân sách Nhà nước (Công ty mẹ)	Tỷ đồng	20,2	8,84	43,8%	
III	Chỉ tiêu đầu tư (Công ty mẹ)	Tỷ đồng	5	0		
IV	Lao động và thu nhập (Công ty mẹ)					
1	Lao động					
	Lao động sử dụng bình quân	Người	225	63	28%	
2	Tổng quỹ lương					
	Tiền lương thực hiện trong kỳ	Tỷ đồng	9,45	3,64	38,5%	
	Tiền lương bình quân	Trđ/ng/th	3,5	3,0	85,7%	
	Thu nhập bình quân	Trđ/ng/th	3,7	3,0	81,1%	
V	Tỷ lệ chi trả Cổ tức	%	0	0		

